

Số: 86 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 19 tháng 5 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 376-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch hành động số 376-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (gọi tắt là Kế hoạch hành động số 376-KH/TU); Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt các Nghị quyết của Trung ương, Chính phủ và Tỉnh ủy: Số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 376-KH/TU nhằm tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm để các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 376-KH/TU; hiện thực hóa mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng hàng đầu, là động lực chính để phát triển nhanh lực lượng sản xuất hiện đại, hoàn thiện quan hệ sản xuất, đổi mới phương thức quản trị, phát triển kinh tế - xã hội, ngăn chặn nguy cơ tụt hậu, đưa tỉnh phát triển bứt phá, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của Dân tộc.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được xác định tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 376-KH/TU và điều kiện thực tế của địa phương để triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp bảo đảm cụ thể, sáng tạo, đột phá, thiết thực và khả thi.

- Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

1.1. Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 của tỉnh (*Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh*) ban hành và chỉ đạo triển khai thực hiện quy chế, kế hoạch công tác; trực tiếp chỉ đạo triển khai các nội dung về việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 376-KH/TU, Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản khác liên quan.

Cơ quan chủ trì tham mưu: Sở Khoa học và Công nghệ.

1.2. Ban hành các kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Lồng ghép các nội dung của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 376-KH/TU và các văn bản khác liên quan vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, tổ chức đơn vị, địa phương theo phương châm 6 rõ: “Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả”; giao trách nhiệm và có lộ trình cụ thể. Định kỳ đánh giá, công bố mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan nhà nước, người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước; kết quả thực hiện nhiệm vụ là tiêu chí đánh giá hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, đánh giá thi đua, khen thưởng hằng năm.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

1.3. Kiện toàn các Tiểu ban giúp việc Ban Chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để tham mưu kịp thời, hiệu quả. Tăng cường sự phối hợp của các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Công an tỉnh.

1.4. Tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 376-KH/TU và các văn bản liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân.

- Các cấp, các ngành và từng cơ quan, đơn vị xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về chuyển đổi số, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; tạo niềm tin, khí thế mới trong xã hội, sự thống nhất cao về tư tưởng và hành động, nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc, xác định rõ trách nhiệm, quyết tâm chính trị, hành động quyết liệt, phát huy tinh thần sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

- Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh và các ngành chức năng tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát về các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh.

1.5. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng

- Các cơ quan báo chí, thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh xây dựng các chuyên đề, chuyên trang, chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền những nội dung cơ bản của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 376-KH/TU và Kế hoạch này; thường xuyên thông tin, tuyên truyền, tôn vinh những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong các hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đóng góp thiết thực cho sự phát triển của tỉnh. Đa dạng hóa hình thức truyền thông (báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...).

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan báo chí, thông tin và truyền thông trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng kênh truyền thông chuyên biệt (cổng thông tin, bản tin, chuyên mục truyền hình địa phương...) về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Xây dựng chương trình truyền thông riêng cho từng đối tượng (cán bộ lãnh đạo, chuyên viên, doanh nghiệp, người dân...).

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch phát động và triển khai sâu rộng phong trào "học tập số"; phổ cập, nâng cao kiến thức khoa học, công nghệ, kiến thức số trong cán bộ, công chức và Nhân dân; các phong trào khởi nghiệp, sáng tạo, cải tiến nâng cao hiệu quả công việc, năng suất lao động, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Giải thưởng Lê Quý Đôn tỉnh Thái Bình. Mở rộng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, thực chất, xứng đáng các nhà khoa học, nhà sáng chế, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có phát minh, sáng chế, cải tiến kỹ thuật, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc, thành tích trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Phát động phong trào thi đua học tập, lao động sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong doanh nghiệp và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Nâng cao chất lượng tổ chức Hội thi Sáng tạo Khoa học - Công nghệ và Kỹ thuật tỉnh; khuyến khích học sinh trên địa bàn tỉnh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia; tôn vinh các phát minh, sáng chế, giải pháp hữu ích, danh hiệu trí thức tiêu biểu.

Cơ quan chủ trì: Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh.

1.6. Triển khai bộ quy tắc ứng xử trên môi trường số trên cơ sở hướng dẫn và quy định của Trung ương.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

2.1. Tiếp tục thực hiện các cơ chế, chính sách đã phát huy hiệu quả trong khuyến khích, hỗ trợ phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Thường xuyên rà soát, kịp thời cập nhật các quy định, cơ chế, chính sách mới của Nhà nước và điều kiện thực tế địa phương để sửa đổi, bổ sung các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh cho phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

2.2. Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, đột phá của tỉnh trong các lĩnh vực tỉnh định hướng, ưu tiên phát triển như: Y - Dược, giống cây trồng, thủy sản, công nghiệp phụ trợ, sản phẩm làng nghề truyền thống... và các lĩnh vực đang là mũi nhọn của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

2.3. Xây dựng cơ chế quản lý tài chính trình cấp có thẩm quyền ban hành để thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số toàn diện, rút gọn tối đa các thủ tục hành chính của nhiệm vụ trên cơ sở hướng dẫn, quy định của Trung ương. Nghiên cứu giao quyền tự chủ trong sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, kêu gọi xã hội hóa (hợp tác công - tư, quỹ đầu tư mạo hiểm...). Ban hành danh mục nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ưu tiên thực hiện trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2030 và các năm tiếp theo, làm căn cứ xây dựng, triển khai dự án trọng điểm cho các lĩnh vực có tiềm năng để thu hút đầu tư, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chấp nhận rủi ro, đầu tư mạo hiểm và độ trễ trong nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo. Hình thành các quỹ phát triển khoa học - công nghệ, quỹ hỗ trợ đổi mới sáng tạo, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo, ươm tạo công nghệ và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.4. Xây dựng cơ chế, điều kiện chuyển giao công nghệ; sẵn sàng thử nghiệm các công nghệ mới, mô hình kinh doanh mới (sandbox), có kiểm soát rủi ro phù hợp với điều kiện đặc thù của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

2.5. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

Cơ quan chủ trì: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

2.6. Nghiên cứu thí điểm thành lập Quỹ đầu tư mạo hiểm có sử dụng ngân sách nhà nước để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.7. Phát triển các trung tâm nghiên cứu, đặc biệt là Trường Đại học Thái Bình và Trường Đại học Y - Dược Thái Bình... trở thành các chủ thể nghiên cứu mạnh, kết hợp chặt chẽ giữa nghiên cứu, ứng dụng và đào tạo.

Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Thái Bình, Trường Đại học Y - Dược Thái Bình.

2.8. Đầu tư, nâng cấp và có cơ chế, chính sách hỗ trợ, phát triển các tổ chức nghiên cứu khoa học và công nghệ công lập hoạt động hiệu quả; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tổ chức, cán bộ, tài chính, chuyên môn; được sử dụng ngân sách nhà nước thuê chuyên gia giỏi, sử dụng tài sản hữu hình và tài sản trí tuệ để liên kết, hợp tác khoa học và công nghệ với các tổ chức, doanh nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Các cơ quan, đơn vị, địa phương có tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

2.9. Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo phương châm “nguồn lực ngân sách nhà nước là nền tảng để thúc đẩy, nguồn lực khu vực tư nhân và doanh nghiệp là chính”. Xem xét, ưu tiên các doanh nghiệp công nghệ lớn trong và ngoài nước đặt trụ sở tại địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính, Sở Công thương, Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, các địa phương thuộc tỉnh.

2.10. Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện các quy định của Trung ương về Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ. Cơ cấu lại nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học và công nghệ bảo đảm tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, không dàn trải.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nội vụ, Sở Tài chính.

2.11. Tiếp tục thực hiện và có các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh; khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, tiếp thu và làm chủ công nghệ, ứng dụng, đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp để nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.12. Xây dựng chương trình đầu tư công về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong giai đoạn 2026-2030, trong đó ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ, dự án về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại Khoản 6, Điều 3, Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026-2030.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

2.13. Khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập; tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ; cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật hỗ trợ, khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

2.14. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác thu hút đầu tư, đặc biệt là các nhà đầu tư lớn, có thương hiệu, thu hút FDI từ các đối tác thuộc các nước phát triển; ưu tiên thu hút các ngành có hàm lượng công nghệ cao, thân thiện môi trường, mang lại giá trị gia tăng cao.

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh và các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

2.15. Nghiên cứu cơ chế, chính sách vượt trội, cơ chế áp dụng luồng xanh, áp dụng thủ tục đầu tư đặc biệt để hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số, dẫn dắt chuyển đổi số và đủ năng lực cạnh tranh quốc tế; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số ở tỉnh Thái Bình; cơ chế ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế trong nghiên cứu, thử nghiệm, ứng dụng, phát triển, sản xuất sản phẩm, dịch vụ công nghệ số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

2.16. Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số) và nguồn xã hội hoá (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Khuyến khích các mô hình hợp tác công tư trong đầu tư hạ tầng số, trung tâm nghiên cứu, phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo. Thực hiện linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí tiêu cực.

Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

3.1. Xây dựng kế hoạch tổng thể 10 năm đầu tư phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm an toàn, an ninh, có tính dự phòng. Lồng ghép chiến lược tổng thể phát triển hạ tầng số vào quy hoạch tổng thể của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.2. Xây dựng hạ tầng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số gắn với những lĩnh vực kinh tế có thế mạnh, tiềm năng và định hướng phát triển theo Quy hoạch tỉnh (kinh tế xanh, kinh tế biển, kinh tế tuần hoàn, Zero Carbon). Phát huy vai trò dẫn dắt của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững: Các giải pháp tăng hàm lượng giá trị khoa học, công nghệ cao trong chế biến, chế tạo; đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao; từng bước hình thành hệ sinh thái bán dẫn; thu hút các doanh nghiệp lớn đầu tư xây dựng các nhà máy trên địa bàn tỉnh sản xuất các sản phẩm thuộc ngành kinh tế số lõi (sản phẩm điện tử, viễn thông, công nghệ thông tin, lĩnh vực điện tử...).

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các địa phương.

3.3. Chú trọng phát triển hạ tầng năng lượng hiện đại, nhất là năng lượng mới, năng lượng sạch và bảo đảm an ninh năng lượng cho phát triển khoa học, công nghệ, các ngành công nghiệp chiến lược.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.4. Đầu tư nâng cao năng lực của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập và ngoài công lập; nâng cao năng lực hoạt động của các trung tâm nghiên cứu, đo lường, thử nghiệm, thí nghiệm phục vụ phát triển công nghệ và công nghiệp có thế mạnh của tỉnh. Tập trung hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu, thực nghiệm và phát triển khoa học, công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.5. Đẩy nhanh tiến độ ứng dụng và phát triển hạ tầng công nghệ số. Tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách khuyến khích đầu tư, mua, thuê các sản phẩm, dịch vụ số trên cơ sở hướng dẫn, quy định của Trung ương; chính sách đặc biệt để đào tạo, phát triển, thu hút tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực chuyển đổi số, phát triển sản phẩm công nghệ số, công nghiệp an ninh mạng. Xây dựng và dùng chung các nền tảng số, bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông của các ngành, lĩnh vực trên môi trường số. Thúc đẩy hệ sinh thái kinh tế số trên các lĩnh vực.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.6. Phát triển hạ tầng viễn thông, Internet đáp ứng yêu cầu dự phòng, kết nối, an toàn, bền vững, mạng cáp quang băng thông rộng tốc độ cao phủ sóng toàn tỉnh, mạng thông tin di động 5G, 6G và các thế hệ tiếp theo. Phát triển hạ tầng vật lý số, hạ tầng tiện ích số; tích hợp cảm biến, ứng dụng công nghệ số vào hạ tầng thiết yếu. Hình thành và từng bước phát triển ngành công nghiệp IoT.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.7. Đầu tư xây dựng (hoặc thuê dịch vụ) trung tâm dữ liệu và hệ thống tính toán hiệu năng cao (nếu có quy mô đủ lớn); xây dựng quy chế về chia sẻ hạ tầng số. Phát huy hiệu quả dữ liệu quốc gia, dữ liệu của bộ, ngành để xây dựng dữ liệu của tỉnh bảo đảm liên thông, tích hợp, chia sẻ. Thực hiện chính sách bảo đảm dữ liệu thành nguồn tài nguyên tư liệu sản xuất quan trọng trên cơ sở hướng dẫn, quy định của Trung ương. Xác lập quyền sở hữu, kinh doanh dữ liệu và phân phối giá trị tạo ra từ dữ liệu. Phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo dựa trên dữ liệu lớn đối với các ngành, lĩnh vực quan trọng.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.8. Công bố danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu trong danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung đã ban hành. Cung cấp 100% dữ liệu mở theo kế hoạch đã ban hành. Tiến tới đưa các hoạt động của cơ quan nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực tuyến dựa trên dữ liệu.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.9. Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

3.10. Phát triển hạ tầng đô thị thông minh, các mô hình đô thị mới theo định hướng giao thông (TOD). Xây dựng và triển khai các Đề án đô thị thông minh. Ưu tiên phát triển hạ tầng số cho các khu vực trọng điểm (khu công nghiệp, khu công nghệ cao, đô thị thông minh...), có tính kết nối, liên thông; thúc đẩy kết nối, chia sẻ hạ tầng số giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Xây dựng hạ tầng nông thôn mới văn minh, hiện đại gắn với đô thị hóa theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động quản lý, điều hành của chính quyền cơ sở, các thiết chế văn hóa, thể thao, hệ thống điện, nước sinh hoạt, thông tin viễn thông...

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

3.11. Tập trung thu hút đầu tư, xây dựng Khu công nghiệp Dược - Sinh học, Khu thực nghiệm sinh học công nghệ cao tỉnh Thái Bình, Viện nghiên cứu cây trồng thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thái Bình Seed làm trung tâm lõi để phát triển ngành dược, sinh học và nông nghiệp công nghệ cao tỉnh Thái Bình.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

4. Tiếp tục cơ cấu lại các ngành kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. Tập trung phát triển các ngành công nghiệp có hàm lượng khoa học, công nghệ và đột phá trong năng suất, chất lượng, sức cạnh tranh và giá trị gia tăng của sản phẩm. Đổi mới mạnh mẽ mô hình tăng trưởng từ chủ yếu theo chiều rộng, thâm dụng tài nguyên, lao động, hiệu quả đầu tư thấp sang mô hình tăng trưởng kinh tế theo chiều sâu, dựa vào khoa học, công nghệ hiện đại, các ngành công nghiệp xanh, công nghiệp Carbon thấp, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp phụ trợ... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tăng năng suất lao động, nâng cao sự đóng góp của năng suất nhân tố tổng hợp (TFP) và hướng hoạt động của nền kinh tế vào các ngành, lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, giảm chi phí sản xuất, chủ động sản xuất và xuất khẩu hàng hóa có hàm lượng công nghệ cao, trên cơ sở khai thác triệt để lợi thế của tỉnh. Ưu tiên thu hút các tập đoàn công nghiệp lớn trong nước, nước ngoài có năng lực, công nghệ cao, công nghệ số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

4.2. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo hướng bảo đảm sự gắn kết đồng bộ với hạ tầng phục vụ cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

4.3. Phát triển thương mại, dịch vụ theo hướng văn minh, hiện đại, trong đó chú trọng phát triển thương mại điện tử, hệ thống bán hàng, thanh toán tự động hóa, logistics..., hướng tới mục tiêu xây dựng Thái Bình trở thành địa bàn trung chuyển và trung tâm phân phối hàng hóa của khu vực phía Nam đồng bằng Sông Hồng và Bắc Trung Bộ.

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

4.4. Phát triển du lịch Thái Bình trở thành ngành kinh tế quan trọng, có hệ thống kết cấu hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch đồng bộ, hiện đại dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin gắn với các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, văn hóa, thể thao..., tạo thành điểm nhấn trong chuỗi liên kết trong bản đồ du lịch của khu vực. Nâng cao chất lượng Cổng du lịch thông minh, Ứng dụng Du lịch thông minh trên thiết bị di động; tăng cường quảng bá, giới thiệu tiềm năng du lịch trên không gian mạng; phổ biến, quảng bá chương trình kích cầu để thu hút khách du lịch.

Cơ quan chủ trì: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

4.5. Phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn theo hướng sản xuất hàng hóa, xanh, sinh thái, nâng cao chất lượng, hiệu quả, theo nhu cầu thị trường. Áp dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp để tăng năng suất lao động và nâng cao giá trị sản phẩm, đáp ứng yêu cầu các chương trình tín chỉ Carbon, chuẩn Halal... Đẩy nhanh xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp trọng điểm gắn với đầu tư hạ tầng ứng dụng khoa học, công nghệ trong sản xuất, chế biến nông sản, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng thương hiệu sản phẩm, chỉ dẫn địa lý, mã số vùng trồng.

Cơ quan chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tạo đột phá trong các lĩnh vực trọng điểm phát triển của tỉnh

5.1. Tập trung xây dựng Khu kinh tế Thái Bình toàn diện, bắt kịp xu thế phát triển mới về công nghiệp, thương mại, du lịch, dịch vụ, đô thị và kinh tế biển, trở thành trọng điểm, động lực phát triển, tạo năng lực cạnh tranh cho tỉnh; là trung tâm công nghiệp năng lượng, phụ trợ, chế biến, chế tạo ô tô, sản phẩm điện tử... công nghệ cao của khu vực và phát triển một số không gian kinh tế xanh, giảm phát thải, zero carbon. Mở rộng không gian biển, kinh tế biển theo quy hoạch không gian biển quốc gia theo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 243/TBVPCP ngày 19/5/2025 của Văn phòng Chính phủ.

Cơ quan chủ trì: Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp.

5.2. Xây dựng đề án, chương trình chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển dịch vụ y tế, công nghiệp dược phẩm. Phấn đấu đưa Thái Bình trở thành trung tâm phát triển dịch vụ y tế, công nghiệp dược của Vùng đồng bằng Sông Hồng.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

5.3. Đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh để tăng cường đầu tư thiết bị, cơ sở vật chất, phát triển kỹ thuật y học chuyên sâu, hiện đại, chuyển giao kỹ thuật tiên tiến trong chẩn đoán và điều trị, xây dựng bệnh viện thông minh theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 243/TBVPCP ngày 19/5/2025. Xây dựng, phát triển hệ thống y tế vững mạnh, nhất là y tế cơ sở để đáp ứng tốt nhất công tác phòng, chống dịch bệnh và bảo vệ, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

5.4. Xây dựng Đề án hình thành Trung tâm đào tạo, nghiên cứu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong y tế để sớm ứng dụng trong thực tiễn đào tạo mô phỏng kỹ năng tiền lâm sàng trong giảng dạy, góp phần hỗ trợ các bác sĩ trong chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân, tối ưu hóa quy trình phát hiện bệnh, rút ngắn thời gian xử lý dữ liệu và mang lại hiệu quả vượt trội trong phát hiện sớm các bệnh lý phức tạp.

Cơ quan chủ trì: Sở Y tế.

5.5. Phát triển các loại hình dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe; xây dựng các khu nghỉ dưỡng kết hợp du lịch, trung tâm dưỡng lão.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

5.6. Phối hợp với Bộ Y tế thực hiện phương án đầu tư xây dựng trường Đại học Y Dược Thái Bình tại cơ sở mới theo mô hình trường đại học thông minh theo tinh thần Nghị quyết 57-NQ/TW của Trung ương và thực hiện phân cấp quản lý theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo kết luận số 243/TB-VPCP ngày 19/5/2025.

Cơ quan đầu mối: Trường Đại học Y - Dược Thái Bình.

6. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển

6.1. Xây dựng kế hoạch tổng thể 10 năm phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, hỗ trợ nghiên cứu và phát triển.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

6.2. Hình thành và phát triển trung tâm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển của tỉnh

Xây dựng hoặc nâng cấp các cơ sở nghiên cứu, vườn ươm khởi nghiệp, không gian sáng tạo; thu hút đầu tư từ doanh nghiệp, trường đại học, viện nghiên cứu. Tạo điều kiện kết nối viện - trường - doanh nghiệp, thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất, đời sống.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

6.3. Khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo

Khuyến khích và thúc đẩy mạnh mẽ doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp công nghệ cao. Hỗ trợ thủ tục pháp lý, văn phòng làm việc, đào tạo kỹ năng quản trị, marketing, gọi vốn... Kết nối quỹ đầu tư, nhà đầu tư thiên thần, cộng đồng cổ vấn cho các dự án khởi nghiệp tại địa phương.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

6.4. Nâng cao năng lực nghiên cứu

Ưu tiên các nhiệm vụ khoa học, công nghệ giải quyết vấn đề bức thiết (nông nghiệp công nghệ cao, chế biến nông sản, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục...). Tăng cường phối hợp với các trường đại học, viện nghiên cứu trung ương, quốc tế; thúc đẩy công bố khoa học, đăng ký sở hữu trí tuệ.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

7. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

7.1. Xây dựng kế hoạch 5 năm phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

7.2. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới

- Xây dựng, triển khai các chương trình phối hợp, hỗ trợ Trường Đại học Thái Bình, Trường Đại học Y - Dược Thái Bình và các trường cao đẳng, cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh để phát triển đội ngũ giảng viên, các nhà khoa học đủ năng lực, trình độ đáp ứng việc giảng dạy các lĩnh vực khoa học, công nghệ then chốt đáp ứng yêu cầu đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao và bồi dưỡng nhân tài. Triển khai chương trình giáo dục về chuyển đổi số trong các nhà trường theo hướng dẫn, quy định của Trung ương

Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Khuyến khích các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong tỉnh liên kết, hợp tác với các cơ sở đại học, nghiên cứu tiên tiến trong và ngoài nước để trao đổi kinh nghiệm, nâng cao trình độ, năng lực hoạt động, tạo đột phá và chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện trong các lĩnh vực, hướng nghiên cứu trọng điểm, ưu tiên; thực hiện cơ chế phối hợp với các doanh nghiệp đặt hàng đào tạo nhân lực.

Cơ quan chủ trì: Các cơ sở giáo dục và đào tạo, cơ sở nghiên cứu trong tỉnh.

7.3. Đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, trọng dụng nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng và ban hành chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút, tuyển dụng, giữ chân người có tài năng thực sự về khoa học, công nghệ và chuyển đổi số làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị tỉnh. Bố trí phù hợp số lượng cán bộ có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm về khoa học kỹ thuật trong cấp uỷ các cấp và đội ngũ lãnh đạo từng cơ quan, đơn vị nhà nước, phấn đấu đạt tỷ lệ 25% trở lên. Xác định rõ nhu cầu nhân lực của từng lĩnh vực; xây dựng các chương trình đào tạo chuyên sâu, chất lượng cao; có chính sách ưu đãi để thu hút, giữ chân nhân tài.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Xây dựng chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản phục vụ chuyển đổi số. Cụ thể hóa các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp,...

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

7.4. Bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức, viên chức

Xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng số (quản trị dữ liệu, sử dụng nền tảng số...) cho lãnh đạo các cấp; tổ chức các lớp tập huấn định kỳ. Tích hợp, lồng ghép nội dung chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo trong chương trình đào tạo chính quy, bồi dưỡng cán bộ; liên kết với doanh nghiệp công nghệ, tổ chức quốc tế để xây dựng chương trình thực hành, trao đổi chuyên gia, du học, thực tập,...

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

7.5. Xây dựng Kế hoạch đổi mới chương trình, phương pháp đào tạo trong các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề của địa phương, gắn với nhu cầu thực tế của thị trường

- Các cơ sở giáo dục, cơ sở đào tạo nghề xây dựng đề án tăng cường đầu tư, đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng giảng dạy kiến thức về khoa học và công nghệ, tin học, ngoại ngữ, rèn luyện năng lực thiết kế sáng tạo gắn với các dự án thực tế. Định hướng nghề nghiệp, tư vấn cho học sinh phổ thông theo đuổi khoa học, kỹ thuật và ngành kỹ thuật để chủ động, chuẩn bị trước một bước nguồn nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

- Có giải pháp, lộ trình tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, nhất là ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao. Tăng cường đào tạo về kỹ năng số, kiến thức về công nghệ mới; khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào quá trình đào tạo; triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số; tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm. Khuyến khích các đề tài khoa học sinh viên, thúc đẩy phong trào nghiên cứu, khởi nghiệp trong môi trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn tỉnh.

7.6. Xây dựng Kế hoạch tăng cường hợp tác trong đào tạo nhân lực

- Thúc đẩy hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín trong và ngoài nước; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hóa phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo,... Tạo điều kiện cho sinh viên, giảng viên thực tập, nghiên cứu tại doanh nghiệp. Mời các chuyên gia, doanh nhân tham gia giảng dạy.

Cơ quan chủ trì: Trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

- Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển nguồn nhân lực quản trị công nghệ, chuyển đổi số, quản lý doanh nghiệp và nhân lực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

7.7. Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành

Xây dựng cơ sở dữ liệu số tập trung, thống nhất toàn quốc về nhân lực khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Tăng cường kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nên hệ sinh thái dữ liệu mở, thông minh và an toàn.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

7.8. Xây dựng Kế hoạch thu hút nhân tài, chuyên gia

- Tạo môi trường làm việc thông thoáng, văn minh, ban hành chính sách đãi ngộ, hỗ trợ (nhà ở, lương thưởng, môi trường nghiên cứu và phát triển,...) để thu hút chuyên gia công nghệ cao, nhà khoa học giỏi đến làm việc.

Cơ quan chủ trì: Sở Nội vụ.

- Thiết lập mạng lưới chuyên gia, hiệp hội trí thức người địa phương ở trong và ngoài nước, kết nối tri thức phục vụ địa phương.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 17/4/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; các chủ trương, chính sách về thu hút, trọng dụng nhân tài, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học, "kiến trúc sư trưởng", nhất là trong các lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn của tỉnh.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

8. Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số, kinh tế số cấp tỉnh; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan của hệ thống chính trị; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và bảo đảm quốc phòng, an ninh

8.1. Xây dựng Kế hoạch 5 năm thực hiện Chương trình chuyển đổi số của tỉnh; trong đó, tập trung thực hiện các nội dung:

- Tập trung đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nhằm đổi mới mạnh mẽ tư duy, nhận thức về chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX, PAPI, SIPAS), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII), chỉ số xanh (PGI).

- Tiếp tục triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 19/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các đề án, kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh giai đoạn 2026-2030; trong đó, việc triển khai Đề án 06 của Chính phủ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, đột phá, thúc đẩy chuyển đổi số, góp phần xây dựng chính quyền số, xã hội số, kinh tế số và công dân số, tạo động lực tăng trưởng mới cho kinh tế - xã hội.

- Đổi mới toàn diện việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu; tăng cường giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân.

- Phát triển văn hóa số bảo đảm giữ gìn bản sắc dân tộc. Xây dựng bộ quy tắc ứng xử trên không gian mạng, giảm thiểu tác động tiêu cực của công nghệ số đối với xã hội. Xây dựng nền tảng số giám sát, thu thập dữ liệu lĩnh vực tài nguyên, môi trường của tỉnh.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng trên nền tảng số và không gian mạng; an ninh, an toàn dữ liệu hợp pháp của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và chủ quyền an ninh dữ liệu. Từng bước ứng dụng công nghệ số trong chỉ huy, điều hành tác chiến, giám sát an ninh của lực lượng vũ trang đáp ứng yêu cầu làm chủ công nghệ cao trong hoạt động quốc phòng, an ninh. Ngăn chặn hiệu quả tội phạm lĩnh vực chuyển đổi số, chống lừa đảo trực tuyến. Xây dựng, phát huy sức mạnh thể trận chiến tranh nhân dân, thể trận lòng dân trên không gian mạng để bảo vệ Tổ quốc.

- Phát triển các nền tảng số dùng chung, các cơ sở dữ liệu số dùng chung, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa phương, đẩy mạnh cải cách hành chính, rà soát, tái cấu trúc, số hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ dựa trên công nghệ số.

- Sử dụng các ứng dụng, nền tảng đã được Trung ương đầu tư.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ, sử dụng chung hạ tầng số giữa địa phương với Trung ương.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

- Khuyến khích xã hội hóa, hợp tác công - tư trong phát triển hạ tầng số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

8.2. Xây dựng Kế hoạch 5 năm triển khai các nền tảng số

Tích hợp, liên thông các cơ sở dữ liệu (dân cư, đất đai, doanh nghiệp...) trên nền tảng chung, tích hợp với AI, hạn chế trùng lặp, phân tán dữ liệu. Xây dựng hoặc nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số; xây dựng Trung tâm điều hành thông minh ở cấp tỉnh, kết nối đến cấp xã tùy điều kiện. Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Du lịch, nông nghiệp, sản xuất, logistics, thương mại điện tử, giáo dục - y tế, đô thị, môi trường,... Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh. Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

8.3. Xây dựng kế hoạch 5 năm, các chương trình, đề án cụ thể

Hỗ trợ doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận, ứng dụng các giải pháp số (quản lý, marketing, vận hành, kế toán, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử...). Phát triển nền tảng kết nối doanh nghiệp - nhà cung cấp giải pháp công nghệ, tổ chức hội chợ, hội thảo công nghệ; tạo môi trường chia sẻ kiến thức. Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu. Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến... Xây dựng cổng thông tin hoặc sàn thương mại điện tử cấp tỉnh hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm địa phương, kết nối doanh nghiệp trong nước và quốc tế. Triển khai các công cụ phân tích dữ liệu (Big Data, AI) để dự báo, đánh giá thị trường, nâng cao hiệu quả marketing. Hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong tỉnh đầu tư ra nước ngoài; thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước khởi nghiệp tại tỉnh. Đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

9. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số

9.1. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

9.2. Tăng cường an ninh mạng

Nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu về An toàn thông tin theo quy định. Kiện toàn đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh. Ban hành quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng. Định kỳ kiểm tra, diễn tập phòng chống tấn công mạng. Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng. Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

9.3. Cụ thể hóa các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng

- Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Trung ương (Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Ban Cơ yếu Chính phủ), có kế hoạch theo dõi, giám sát, đánh giá thường xuyên các hệ thống để bảo đảm an ninh, an toàn.

Cơ quan chủ trì: Công an tỉnh.

- Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng. Nghiên cứu, đánh giá và ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

10. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp

10.1. Xây dựng chính sách khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, tham gia vào kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Hỗ trợ các chương trình đào tạo chuyên ngành, đào tạo chuyên sâu về kỹ năng khai thác, sử dụng thông tin khoa học - công nghệ, kinh doanh, xuất - nhập khẩu, các chương trình phát triển kỹ năng quản trị hiện đại, đặc biệt là kỹ năng quản lý rủi ro, quản trị tài chính và chuỗi cung ứng trong bối cảnh biến động toàn cầu.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

10.2. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp số, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, các tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ. Có chính sách đủ mạnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cùng với chính sách hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Thái Bình. Có cơ chế, chính sách hỗ trợ hình thành và phát triển một số doanh nghiệp công nghệ số chiến lược trong tỉnh quy mô lớn để phát triển hạ tầng số; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ cho các doanh nghiệp công nghệ số thực hiện các nhiệm vụ trọng điểm về chuyển đổi số. Thúc đẩy doanh nghiệp tái đầu tư hạ tầng, đầu tư nghiên cứu và phát triển (R&D). Tuyên truyền mạnh mẽ và có hiệu quả để người dân sử dụng và khai thác các dữ liệu số dùng chung có hiệu quả và đạt tỷ lệ cao.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

10.3. Đẩy mạnh tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bảo đảm giao dịch thương mại điện tử của các ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 70% tổng tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ; đẩy mạnh sản xuất thông minh trong các ngành, lĩnh vực: Nông nghiệp, thương mại, tài chính, giáo dục, y tế, giao thông, logistics.

Cơ quan chủ trì: Sở Công Thương.

11. Đẩy mạnh hợp tác, liên kết vùng, quốc tế

11.1. Hợp tác với địa phương lân cận, vùng kinh tế, doanh nghiệp, nhà khoa học

- Tăng cường liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành phố lân cận trong và ngoài khu vực để thúc đẩy việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 376-KH/TU (chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác đào tạo nhân lực, xây dựng hạ tầng, nền tảng số dùng chung...), phối hợp triển khai các dự án chung, đặc biệt về hạ tầng số, logistics, liên kết chuỗi giá trị, chia sẻ kinh nghiệm đổi mới sáng tạo. Tập trung đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ với các doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong và ngoài nước để thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao và xây dựng đội ngũ chuyên gia. Kết hợp phát triển tiềm lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh với sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương, các tổ chức trong và ngoài nước.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

- Tổ chức hội nghị, diễn đàn thường niên về chuyển đổi số, khoa học - công nghệ cấp vùng. Thúc đẩy các chương trình nghiên cứu, chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược. Tổ chức các diễn đàn, hội thảo, hội nghị kết nối giữa nhà nước - doanh nghiệp - viện nghiên cứu - nhà khoa học - cộng đồng khởi nghiệp.

Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

11.2. Hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư nước ngoài

- Tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế, gắn kết hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế; có chính sách mua, chuyển giao công nghệ tiên tiến phù hợp với điều kiện của tỉnh. Khuyến khích kết nối với các tổ chức, quỹ, doanh nghiệp công nghệ quốc tế; thúc đẩy chuyển giao công nghệ cao. Tăng cường tham gia các sự kiện, hội chợ công nghệ toàn cầu; xây dựng thương hiệu địa phương về đổi mới sáng tạo, khoa học, công nghệ. Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề xuất các sáng kiến, giải pháp hợp tác quốc tế. Ký kết các thỏa thuận hợp tác. Triển khai các dự án hợp tác cụ thể. Tìm kiếm, thúc đẩy các cơ hội hợp tác với các đối tác nước ngoài, ưu tiên các đối tác có thế mạnh về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương

- Thu hút đầu tư, đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến, chiến lược từ nước ngoài vào địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp của địa phương hợp tác với các đối tác nước ngoài. Tạo điều kiện cho các chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài nước đến địa phương làm việc, hợp tác.

Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương.

12. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền

12.1. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch này và các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời có các điều chỉnh về cơ chế, chính sách, văn bản quy định khi phát hiện ra các dấu hiệu có thể không đạt được các mục tiêu, yêu cầu đã đặt ra. Kiểm tra định kỳ, báo cáo kết quả hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

12.2. Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Minh bạch quy trình phê duyệt, quản lý, sử dụng kinh phí; tạo cơ chế tự chủ hơn cho tổ chức phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

12.3. Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân địa phương.

(Chi tiết các chỉ tiêu và danh mục các nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương:

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch và tiếp tục rà soát, cập nhật bổ sung theo Kế hoạch.

- Rà soát các chương trình, kế hoạch đã ban hành còn hiệu lực liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, đồng bộ, thống nhất thực hiện.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể bảo đảm 6 rõ "Rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền và rõ kết quả" và tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Ngoài các nhiệm vụ cụ thể được giao, chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ giải, pháp nêu trong Kế hoạch và các nhiệm vụ thường xuyên khác theo chức năng, nhiệm vụ để thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

2. Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp để việc triển khai thực hiện bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, đúng tiến độ; thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

3. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện hằng năm theo Kế hoạch.



4. Đề nghị các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc tỉnh căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 376-KH/TU, Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, xây dựng, sửa đổi, bổ sung chương trình hành động để triển khai thực hiện; đề nghị Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tổ chức thực hiện, vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 57-NQ/TW.

5. Chế độ thông tin, báo cáo

Các sở, ban, ngành, đơn vị và địa phương định kỳ hằng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan có thẩm quyền. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động số 376-KH/TU. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 13/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh, vướng mắc cần điều chỉnh, bổ sung, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, tham mưu, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. /gany

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (để b/c);
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Lưu: VT, TH, VXNV

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Nghiêm

